

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
94	Lê Thị Nga		12/12/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Thanh Phong - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187347330	20/01/2011	CA Nghệ An	
95	Võ Thị Ngân		10/10/1988	Cao đẳng điều dưỡng	Xóm 14 - Diễn Phú - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	186713044	17/11/2005	CA Nghệ An	
96	Phạm Thị Nghĩ		23/6/1996	Cao đẳng điều dưỡng	Thôn 6 - Sơn Diệm - Hương Sơn - Hà Tĩnh	Cao đẳng y tế Huế	B	184229225	06/12/2012	CA Hà Tĩnh	
97	Nguyễn Thị Ngọc		10/03/1992	Cao đẳng điều dưỡng	Diễn Mỹ - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187050811	22/4/2017	CA Nghệ An	
98	Phan Thị Thanh Nhân		01/7/1997	Cao đẳng điều dưỡng	Phú Tiến - Nghĩ - Phú - Nghĩ Đàn - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187521818	27/6/2015	CA Nghệ An	
99	Nguyễn Quỳnh Như		12/4/1994	Cao đẳng điều dưỡng	Sơn Tiến - Hương Sơn - Hà Tĩnh	Đại học y khoa Vinh	B	187403523	13/9/2011	CA Nghệ An	
100	Trần Thu Như		06/5/1997	Cao đẳng điều dưỡng	Hung Lộc - Vinh - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	1877366779	19/5/2011	CA Nghệ An	
101	Nguyễn Thị Như		14/5/1994	Cao đẳng điều dưỡng	Xóm 5- Lãng Thành - Yên Thành - Nghệ An	Cao đẳng y tế Phú Thọ	B	187371091	12/5/2011	CA Nghệ An	
102	Nguyễn Thị Nhung		20/9/1994	Cao đẳng điều dưỡng	Xóm 3 - Diễn Thập- Diễn Châu - Nghệ An	Cao đẳng y dược Asean	B	187386625	11/10/2011	CA Nghệ An	
103	Đinh Thị Hồng Nhung		12/12/1994	Cao đẳng điều dưỡng	Tân An - Tân Kỳ - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187364566	25/8/2015	CA Nghệ An	
104	Nguyễn Thị Nhung		24/8/1995	Cao đẳng điều dưỡng	Phong Thịnh - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187399187	28/8/2011	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
105	Hồ Mỹ Niêm		21/11/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Quỳnh Đôi - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Cao đẳng y tế Phú Thọ	B	187356297	02/03/2011	CA Nghệ An	
106	Nguyễn Thị Oanh		20/7/1994	Cao đẳng điều dưỡng	Quang Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187397196	30/8/2011	CA Nghệ An	
107	Trần Thị Tú Oanh		21/4/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Xóm 5 - Phúc Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187307832	26/11/2010	CA Nghệ An	
108	Nguyễn Văn Phong	04/6/1991		Cao đẳng điều dưỡng	Thanh Xuân - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	187222685	12/03/2010	CA Nghệ An	
109	Trần Tiến Phúc	18/01/1992		Cao đẳng điều dưỡng	Xóm 2 - Diễn Bình - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187176196	10/11/2009	CA Nghệ An	
110	Lê Thị Phương		06/12/1997	Cao đẳng điều dưỡng	Quỳnh Lâm - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187680739	23/12/2014	CA Nghệ An	
111	Nguyễn Thị Thúy Phương		17/12/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Sơn Trà - Hương Sơn - Hà Tĩnh	Đại học y khoa Vinh	B	187117700	01/8/2013	CA Nghệ An	
112	Lê Thị Hoài Phương		06/4/1994	Cao đẳng điều dưỡng	Hưng Xá - Hưng Nguyên - Nghệ An	Cao đẳng nghề số 4	B	187362500	22/4/2011	CA Nghệ An	
113	Trần Thị Phương		16/8/1991	Cao đẳng điều dưỡng	Xóm 12 - Nam Trung - Nam Đàn - Nghệ An	Cao đẳng y dược Asean	B	186740777	18/3/2016	CA Nghệ An	
114	Lê Văn Sáng	15/10/1992		Cao đẳng điều dưỡng	Hùng Sơn - Anh Sơn - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	186918289	09/8/2007	CA Nghệ An	
115	Nguyễn Thị Sen		03/4/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Nhân Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187323015	22/4/2016	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
116	Nguyễn Thế Anh Sơn	22/9/1993		Cao đẳng điều dưỡng	Diễn Minh - Diễn Châu - Nghệ An	Cao đẳng y tế Phú Thọ	B	187308500	17/01/2012	CA Nghệ An	
117	Trần Văn Tài	27/03/1997		Cao đẳng điều dưỡng	Tây Nam - Nghi Hòa - Cửa Lò - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187482435	29/05/2013	CA Nghệ An	
118	Lê Thanh Tài	02/5/1994		Cao đẳng điều dưỡng	Xóm 10 - Thanh Hòa - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	187448772	25/02/2015	CA Nghệ An	
119	Trần Thị Tâm		21/08/1992	Cao đẳng điều dưỡng	Quỳnh Thuận - Quỳnh Lưu - Nghệ AN	Cao đẳng y tế Phú Thọ	B	186906731	01/02/2010	CA Nghệ An	
120	Phạm Bá Thắng	12/02/1996		Cao đẳng điều dưỡng	Nam Trung- Nam Đàn - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187445954	07/10/2012	CA Nghệ An	
121	Hoàng Thị Thành		13/07/1992	Cao đẳng điều dưỡng	Sơn Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	186964631	22/11/2007	CA Nghệ An	
122	Lê Phương Thảo		22/12/1992	Cao đẳng điều dưỡng	Xuân Hoa - Nghi Đức - Vinh - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	186861913	23/02/2012	CA Nghệ An	
123	Lã Thị Phương Thảo		23/12/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Xóm Phụng - Nghĩa Xuân - Quỳnh Hợp - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187324710	24/03/2014	CA Nghệ An	
124	Nguyễn Thị Thảo		29/11/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Xóm 7 - Hưng Tiến - Hưng Nguyên - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187166407	29/11/2009	CA Nghệ An	
125	Tô Phương Thảo		05/01/1991	Cao đẳng điều dưỡng	Cao Sơn - Anh Sơn - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	187104140	23/02/2009	CA Nghệ An	
126	Nguyễn Thị Phương Thảo		21/01/1997	Cao đẳng điều dưỡng	Hưng Đông - Hưng Nguyên - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187557438	26/12/2013	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
127	Lưu Thị Thạo		30/01/1994	Cao đẳng điều dưỡng	Nghi Kim - Thành phố Vinh - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187070063	21/10/2008	CA Nghệ An	
128	Nguyễn Thị Thanh		14/10/1993	Cử nhân điều dưỡng	Thọ Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187307873	26/11/2010	CA Nghệ An	
129	Lưu Thị Quỳnh Thơ		05/03/1997	Cao đẳng điều dưỡng	Liên Minh - Đức Thọ - Hà Tĩnh	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	184260933	10/10/2016	CA Hà Tĩnh	
130	Trần Thị Thơm		01/10/1991	Cao đẳng điều dưỡng	Nam Thanh - Nam Đàn - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	186770123	11/05/2006	CA Nghệ An	
131	Đặng Minh Thu		26/08/1990	Cao đẳng điều dưỡng	Minh Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Cao đẳng y tế Huế	A	186714015	21/02/2006	CA Nghệ An	
132	Lê Thị Thương		15/4/1995	Cao đẳng điều dưỡng	Xóm 2 - Quang Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187549042	29/12/2012	CA Nghệ An	
133	Nguyễn Thị Thương		25/09/1990	Cao đẳng điều dưỡng	Phong Thịnh - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	186986828	26/02/2008	CA Nghệ An	
134	Nguyễn Thị Thường		01/3/1994	Cao đẳng điều dưỡng	Thượng Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187452662	08/12/2011	CA Nghệ An	
135	Trần Thị Thúy		24/10/1997	Cao đẳng điều dưỡng	Lạc Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Cao đẳng y tế Hà Tĩnh	Ứng dụng CNTT	187702016	15/11/2014	CA Nghệ An	
136	Lê Thị Chung Thủy		29/4/1995	Cao đẳng điều dưỡng	Diễn Yên - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187433016	10/7/2018	CA Nghệ An	
137	Nguyễn Thị Thu Thủy		25/02/1994	Cao đẳng điều dưỡng	Xóm 1 - Quỳnh Lâm - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187424029	07/02/2012	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
138	Đàm Thị Thủy		10/8/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Yên Hội - Đô Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187147068	05/9/2014	CA Nghệ An	
139	Hoàng Thị Trà		25/6/1994	Cao đẳng điều dưỡng	Xóm 6 - Thái Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187452511	25/7/2012	CA Nghệ An	
140	Dư Thùy Trang		04/02/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Hung Lam - Hưng Nguyên - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187302308	18/4/2011	CA Nghệ An	
141	Trần Thị Huyền Trang		16/03/1997	Cao đẳng điều dưỡng	Hợp Đức - Hương Minh - Vũ Quang - Hà Tĩnh	Đại học y khoa Vinh	B	184281435	22/7/2014	CA Hà Tĩnh	
142	Trần Thị Thu Trang		21/01/1994	Cao đẳng điều dưỡng	Xóm 17- Xuân Lâm - Nam Đàn - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187305545	31/10/2010	CA Nghệ An	
143	Nguyễn Lê Huyền Trâm		29/01/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Nghi phú - Thành phố Vinh - Nghệ An	Cao đẳng y tế Phú Thọ	Ứng dụng CNTT	272325015	02/06/2009	CA Đồng Nai	
144	Lê Thị Quỳnh Trang		09/6/1997	Cao đẳng điều dưỡng	Diễn Tân - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187619206	20/02/2014	CA Nghệ An	
145	Phan Thị Yến Trang		03/10/1994	Cao đẳng điều dưỡng	Diễn Lộc - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187319347	03/12/2010	CA Nghệ An	
146	Hoàng Thị Trang		17/4/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Mẫu Đơn - Hưng Lộc - Vinh - Nghệ An	Cao đẳng Asean	B	187260874	02/01/2016	CA Nghệ An	
147	Cao Thị Trang		10/12/1995	Cao đẳng điều dưỡng	Phúc Thiêm - Diễn Phúc - Diễn Châu - Nghệ An	Cao đẳng y tế Thái Bình	B	187438793	27/03/2012	CA Nghệ An	
148	Phùng Thị Huyền Trang		02/07/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Phong Thịnh - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187086851	07/09/2013	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
149	Trần Thị Thu Trang		28/11/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Liên Minh - Kim Liên - Nam Đàn - Nghệ An	Cao đẳng y tế Phú Thọ	B	187137570	17/01/2012	CA Nghệ An	
150	Nguyễn Thị Thu Trang		12/01/1992	Cao đẳng điều dưỡng	Hung Bình - Vinh Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187048772	28/06/2011	CA Nghệ An	
151	Nguyễn Thành Trung	07/8/1997		Cao đẳng điều dưỡng	Hung Thắng - Hưng Nguyên - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187699179	02/02/2017	CA Nghệ An	
152	Cao Xuân Tư	08/4/1991		Cao đẳng điều dưỡng	Quỳnh Giang - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Cao đẳng y tế Thái Bình	B	187059181	29/9/2008	CA Nghệ An	
153	Hồ Anh Tuấn	20/9/1995		Cao đẳng điều dưỡng	Quỳnh Diễm - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187598735	14/3/2013	CA Nghệ An	
154	Cao Cự Tùng	05/03/1993		Cao đẳng điều dưỡng	Xóm 2 - Diễm Bình - Diễm Châu - Nghệ An	Cao đẳng y tế Phú Thọ	B	187308588	29/11/2010	CA Nghệ An	
155	Trương Thị Uyên		08/01/1997	Cao đẳng điều dưỡng	Xóm 22- Xuân Lâm - Nam Đàn - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187444048	25/03/2012	CA Nghệ An	
156	Trần Thị Uyên		15/11/1992	Cao đẳng điều dưỡng	Xóm 2 - Diễm Thắng - Diễm Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187156409	08/9/2009	CA Nghệ An	
157	Nguyễn Thị Văn		10/10/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Xuân Tường - Thanh Chương - Nghệ An	Cao đẳng y tế Huế	B	187348878	01/3/2011	CA Nghệ An	
158	Lê Thị Vinh		18/03/1991	Cao đẳng điều dưỡng	Quỳnh Bảng - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187029353	24/04/2010	CA Nghệ An	
159	Nguyễn Thị Xuyên		26/10/1994	Cao đẳng điều dưỡng	Diễm Nguyên - Diễm Châu - Nghệ An	Cao đẳng y dược Phú Thọ	Ứng dụng CNTT	187315600	01/03/2011	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
160	Phan Thị Yên		02/6/1990	Cao đẳng điều dưỡng	Diễn Nguyên - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	186476146	11/9/2004	CA Nghệ An	
161	Cao Thị Hải Yến		15/12/1992	Cao đẳng điều dưỡng	Diễn Viên - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187136049	18/11/2013	CA Nghệ An	
162	Đinh Thị Yên		05/6/1997	Cao đẳng điều dưỡng	Nha Nghi - Diễn Phong - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187623846	11/12/2014	CA Nghệ An	
163	Phạm Thị Hải Yến		23/09/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Nghi Công Nam - Nghi Lộc - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187242898	14/7/2010	CA Nghệ An	
164	Lê Thị Yến		06/01/1987	Cao đẳng điều dưỡng	Diễn Phong - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	186874998	24/3/2007	CA Nghệ An	
165	Ngô Hải Yến		12/6/1996	Cao đẳng điều dưỡng	Liên Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187652067	02/12/2013	CA Nghệ An	
166	Nguyễn Thị Hải Yến		21/02/1997	Cao đẳng điều dưỡng	Xóm 6A- Nam Thanh - Nam Đàn - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187443939	12/03/2012	CA Nghệ An	
167	Trần Thị Yên		16/7/1996	Cao đẳng điều dưỡng	Đội 19- Tân Phụng - Thanh Tùng - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187639545	09/12/2014	CA Nghệ An	
VI KỸ THUẬT Y HẠNG III											
1	Đặng Thị Ngọc Ánh		25/10/1996	Cử nhân xét nghiệm y học	Nghi Kim - Vinh - Nghệ An	Đại học y Hà Nội	B	187605833	15/8/2016	CA Nghệ An	
2	Hoàng Trung Đạt	05/02/1993		Cử nhân công nghệ sinh học	Quỳnh Tân - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học quốc gia Hà Nội	B	187329302	05/12/2010	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
3	Hoàng Thị Thanh Dịu		21/05/1993	Cử nhân xét nghiệm y học	Nghi Hương - Nghi Lộc - Nghệ An	Đại học kỹ thuật y tế Hải Dương	B	187219448	19/03/2010	CA Nghệ An	
4	Lê Thị Kim Dung		28/5/1995	Cử nhân sinh học	Diễn Yên - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học Vinh	Ứng dụng CNTT cơ bản	187406617	19/6/2012	CA Nghệ An	
5	Bùi Thị Hà		21/6/1994	Cử nhân xét nghiệm y học	Thạch Ngàn - Con Cuông - Nghệ An	Đại học kỹ thuật y tế Hải Dương	B	187470777	29/03/2012	CA Nghệ An	
6	Bùi Ngọc Hiếu	20/12/1991		Cử nhân xét nghiệm y học	Quỳnh Tiến - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học kỹ thuật y tế Hải Dương	Ứng dụng CNTT	187030567	22/12/2016	CA Nghệ An	
7	Nguyễn Thanh Hoàng		20/05/1994	Cử nhân công nghệ sinh học	Đức Quang- Đức Thọ - Hà Tĩnh	Đại học quốc gia	B	187250725	18/12/2017	CA Nghệ An	
8	Lê Thị Mỹ Linh		08/02/1995	Cử nhân sinh học	Xuân Giang - Nghi Xuân - Hà Tĩnh	Đại học Vinh	B	184203864	10/7/2012	CA Hà Tĩnh	
9	Đinh Thị Thùy Linh		30/03/1994	Cử nhân sinh học	Xuân Hải - Nghi Xuân - Hà Tĩnh	Đại học quốc gia Hà Nội	Ứng dụng CNTT	187403408	20/7/2014	CA Nghệ An	
10	Trần Thị Na		26/4/1995	Cử nhân công nghệ sinh học	Vĩnh Thành - Yên Thành - Nghệ An	Học viện nông nghiệp Việt Nam	Ứng dụng CNTT	187257882	22/7/2010	CA Nghệ An	
11	Phan Thị Nhân		21/10/1986	Thạc sỹ /cử nhân sinh học	Trung Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học quốc gia Hà Nội	B	025799562	27/11/2013	CA TP HCM	
12	Nguyễn Thị Hồng Nhân		03/01/1979	Cử nhân khoa học, ngành sinh học	Liên Sơn 1 - Kim Liên - Nam Đàn - Nghệ An	Đại học khoa học Huế	B	182242528	31/12/2015	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
13	Phạm Thị Phương		23/01/1996	Cử nhân xét nghiệm y học	Xuân Khánh B- Diễn Kỳ - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học kỹ thuật y tế Hải Dương	Ứng dụng CNTT	187434059	14/01/2012	CA Nghệ An	
14	Nguyễn Thị Thái		20/3/1996	Cử nhân xét nghiệm y học	Thạch Hội - Thạch Hà - Hà Tĩnh	Đại học y dược Huế	Ứng dụng CNTT cơ bản	184172040	20/12/2011	CA Hà Tĩnh	
15	Tạ Thị Thu		15/06/1905	Cử nhân công nghệ sinh học	Xóm 1 - Diễn Lợi - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học quốc gia Hà Nội	B	187304504	13/8/2014	CA Nghệ An	
16	Nguyễn Thị Kim Thúy		10/02/1995	Cử nhân công nghệ sinh học	Thanh Chi - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học quốc gia Hà Nội	B	187399543	27/9/2011	CA Nghệ An	
17	Lê Hồng Trường	25/4/1996		Cử nhân xét nghiệm y học	Nam Phúc - Nam Đàn - Nghệ An	Đại học kỹ thuật y tế Hải Dương	B	187364569	11/5/2011	CA Nghệ An	
18	Chu Văn Mạnh	14/01/1991		Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y	Diễn Nguyên - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học kỹ thuật y tế Hải Dương	B	186780040	11/07/2006	CA Nghệ An	
19	Trần Minh Nghĩa	06/04/1992		Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y	Vĩnh Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học kỹ thuật y tế Hải Dương	B	187070967	13/3/2017	CA Nghệ An	
VII	KỸ THUẬT Y HẠNG IV										
1	Nguyễn Thị Ngọc Anh		18/09/1991	Cao đẳng xét nghiệm y học	Quỳnh Ngọc - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học kỹ thuật y tế Hải Dương	B	186924189	25/07/2007	CA Nghệ An	
2	Nguyễn Cảnh Bách	27/01/1990		Cao đẳng xét nghiệm y học	Đại Sơn- Đô Lương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	186639346	23/06/2005	CA Nghệ An	
3	Biện Văn Giáp	18/4/1994		Cao đẳng xét nghiệm y học	Thọ Mới - Nam Cát - Nam Đàn - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187266033	26/7/2018	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
4	Thái Thùy Linh		03/09/1993	Cao đẳng xét nghiệm y học	Thịnh Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187250019	24/05/2010	CA Nghệ An	
5	Nguyễn Thị Lương		20/10/1992	Cao đẳng xét nghiệm y học	Xóm 7 - Trù Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187190451	02/12/2009	CA Nghệ An	
6	Lê Thị Ly Na		16/12/1994	Cao đẳng xét nghiệm y học	Kim Liên - Nam Đàn - Nghệ An	Đại học kỹ thuật y tế Hải Dương	Ứng dụng CNTT	187344619	28/03/2011	CA Nghệ An	
7	Nguyễn Thị Ngân		28/8/1993	Cao đẳng xét nghiệm y học	Xóm 18 - Diễn Thịnh - Diễn Châu - Nghệ An	Cao đẳng y tế Phú Thọ	B	187308849	02/12/2010	CA Nghệ An	
8	Thái Thị Nhân		07/10/1991	Cao đẳng xét nghiệm y học	Liên Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học kỹ thuật y tế Hải Dương	B	186914160	11/9/2007	CA Nghệ An	
9	Sầm Thái Ngân		16/02/1996	Cao đẳng xét nghiệm y học	Hữu Kiệm - Kỳ Sơn - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187565888	20/6/2013	CA Nghệ An	
10	Hồ Thị Minh Nguyệt		28/08/1993	Cao đẳng xét nghiệm y học	Diễn Thắng - Diễn Châu - Nghệ AN	Đại học y khoa Vinh	Ứng dụng CNTT	187162557	16/09/2009	CA Nghệ An	
11	Nguyễn Thị Trang Nhung		26/04/1991	Cao đẳng xét nghiệm y học	Khối 1 - Bến Thủy Vinh - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	186905271	13/05/2007	CA Nghệ An	
12	Đặng Thị Thủy		08/12/1992	Cao đẳng xét nghiệm y học	Xóm Liên Sơn 1 - Kim Liên - Nam Đàn - Nghệ AN	Đại học kỹ thuật y dược Đà Nẵng	Ứng dụng CNTT	187031016	03/7/2008	CA Nghệ An	
13	Tôn Thị Thùy Vân		05/9/1994	Cao đẳng xét nghiệm y học	Đức Diên - Đức Thọ - Hà Tĩnh	Đại học y khoa Vinh	C	187421291	07/12/2011	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
14	Hoàng Thái Anh	14/3/1995		Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học	Diễn Bích - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187376657	26/5/2011	CA Nghệ An	
15	Nguyễn Văn Hùng	11/05/1995		Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học	Thanh Hưng - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187408248	28/09/2012	CA Nghệ An	
16	Lê Công Kiên	20/4/1997		Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học	Xóm 4- Đại Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187525564	21/3/2017	CA Nghệ An	
17	Phạm Văn Vy	06/6/1993		Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học	Xóm 5B-Nam Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	B	187323475	30/11/2010	CA Nghệ An	

VIII

KẾ TOÁN VIÊN

1	Nguyễn Thị Thúy An		26/03/1988	Cử nhân tài chính ngân hàng	Thanh Tiên - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học Thăng Long	C	040188000573	08/11/2016	CA Hà Nội	
2	Hoàng Ngọc Anh		20/11/1966	Cử nhân kế toán	Hưng Lĩnh - Hưng Nguyên - Nghệ An	Đại học kinh tế Nghệ An	B	187440944	25/9/2014	CA Nghệ An	
3	Nguyễn Thị Lan Anh		02/8/1991	Cử nhân kế toán	Diễn Kỳ - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học kinh tế Nghệ An	B	186852199	05/5/2016	CA Nghệ An	
4	Nguyễn Kim Chi		04/10/1991	Cử nhân kế toán	Hồng Sơn - Vinh - Nghệ An	Đại học Vinh	B	186905474	27/5/2004	CA Nghệ An	
5	Hồ Hoàng Cường	19/12/1991		Cử nhân tài chính ngân hàng	Quỳnh Ngọc - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học Vinh	B	186821159	04/01/2018	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
6	Bùi Thị Duyên		16/12/1989	Cử nhân tài chính ngân hàng	Diễn Đồng - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học Thương Mại	B	186758053	11/3/2006	CA Nghệ An	
7	Nguyễn Thị Duyên		17/01/1994	Cử nhân tài chính ngân hàng, chuyên ngành quản lý tài chính công	Xóm 8 - Thái Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Học viện tài chính	B	187452467	06/12/2011	CA Nghệ An	
8	Nguyễn Thị Giang		16/5/1985	Cử nhân kế toán	Hung Tân - Hưng Nguyên - Nghệ An	Học viện tài chính	B	186197042	25/6/2018	CA Nghệ An	
9	Nguyễn Thị Hà Giang		02/02/1991	Cử nhân kế toán	Thị trấn Hưng Nguyên - Nghệ An	Đại học Vinh	Ứng dụng CNTT	187038677	08/8/2008	CA Nghệ An	
10	Bùi Thị Kim Giang		01/9/1996	Cử nhân kế toán doanh nghiệp	Thị trấn Nghèn - Can Lộc - Hà Tĩnh	Học viện tài chính	B	184266184	04/10/2013	CA Hà Tĩnh	
11	Nguyễn Thị Trà Giang		09/8/1996	Cử nhân kế toán	Phú Nhuận 2 - Thanh Ngọc - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học Tài chính-quản trị kinh doanh	B	187634963	14/02/2014	CA Nghệ An	
12	Nguyễn Thị Hà		05/3/1995	Cử nhân kế toán doanh nghiệp	Yên Sơn 2 - Hòa Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học Thương Mại	B	187545101	06/6/2012	CA Nghệ An	
13	Nguyễn Thị Thanh Hà		05/2/1996	Cử nhân tài chính ngân hàng	Thanh Mai - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học Vinh	Ứng dụng CNTT	187606453	03/7/2013	CA Nghệ An	
14	Bùi Thị Hằng		26/9/1996	Cử nhân kiểm toán	Minh Sơn - Thanh Tùng - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học kinh tế Huế	Ứng dụng CNTT cơ bản	187633381	30/11/2013	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
15	Võ Thị Thúy Hằng		20/10/1992	Cử nhân kế toán	Diễn Thọ - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học kinh tế Nghệ An	B	187220534	04/03/2010	CA Nghệ An	
16	Nguyễn Thị Hoa		28/12/1991	Cử nhân kế toán	Xóm 5 - Khánh Sơn 2 - Nam Đàn - Nghệ An	Đại học kinh tế Nghệ An	B	186893859	27/4/2007	CA Nghệ An	
17	Nguyễn Diệu Huyền		25/5/1991	Cử nhân tài chính ngân hàng	Diễn Minh - Diễn Châu - Nghệ an	Đại học Vinh	B	186924180	25/6/2013	CA Nghệ An	
18	Nguyễn Thị Huyền		08/02/1985	Cử nhân tài chính ngân hàng	Nghi Tân - Cửa Lò - Nghệ An	Đại học Nha Trang	B	186276330	12/5/2011	CA Nghệ An	
19	Trần Thị Hồng Lê		29/03/1982	Cử nhân kế toán	Hưng Hòa- Vinh - Nghệ An	Học viện tài chính	B	182489095	18/4/2017	CA Nghệ An	
20	Hoàng Thị Thảo Linh		30/4/1994	Cử nhân kế toán	Quỳnh Bảng - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học Vinh	B	187182600	07/4/2012	CA Nghệ An	
21	Hoàng Thị Thùy Linh		01/6/1996	Cử nhân tài chính ngân hàng	Thanh Hưng - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học Vinh	B	187605606	31/5/2013	CA Nghệ An	
22	Nguyễn Thị Thùy Linh		01/6/1994	Cử nhân kế toán	Thanh Lâm - Thanh Chương - Nghệ An	Học viện tài chính	B	187447213	29/11/2011	CA Nghệ An	
23	Nguyễn Thị Thùy Linh		22/4/1994	Cử nhân kế toán	Hưng Long - Hưng Nguyên - Nghệ An	Đại học kinh tế Nghệ An	Ứng dụng CNTT cơ bản	187250460	28/3/2018	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
24	Trần Thùy Linh		21/12/1993	Cử nhân kinh tế, chuyên ngành kinh tế và quản lý công	Khởi 3 - Nghi Hương - Cửa Lò - Nghệ An	Đại học kinh tế quốc dân Hà Nội	B	187259058	24/6/2010	CA Nghệ An	
25	Hồ Thị Cẩm Ly		13/01/1993	Cử nhân kế toán	Nam Phúc - Nam Đàn- Nghệ An	Đại học Vinh	C	186968439	20/01/2008	CA Nghệ An	
26	Lê Thị Lý		06/10/1995	Cử nhân tài chính ngân hàng, chuyên ngành ngân hàng	Đồng Văn - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học kinh tế quốc dân Hà Nội	B	187268688	23/7/2010	CA Nghệ An	
27	Phạm Thị Yến Ly		26/01/1992	Cử nhân kế toán	Thượng Kiệm - Kim Sơn - Ninh Bình	Đại học kinh tế Nghệ An	B	186905349	19/5/2007	CA Nghệ An	
28	Trần Thị Kim Ngân		11/04/1990	Cử nhân tài chính ngân hàng	Công Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học Bách khoa Hà Nội	B	186783128	11/04/2014	CA Nghệ An	
29	Cao Thị Ngọc		02/01/1991	Cử nhân kế toán	Cẩm Lĩnh - Cẩm Xuyên - Hà Tĩnh	Đại học Vinh	B	183766732	27/02/2007	CA Hà Tĩnh	
30	Phạm Thị Bích Ngọc		08/3/1996	Cử nhân kế toán	Hung Thông - Hưng Nguyên - Nghệ An	Đại học sư phạm kỹ thuật Vinh	B	187403261	22/8/2011	CA Nghệ An	
31	Nguyễn Thảo Nhung		08/01/1996	Cử nhân kế toán	Hung Mỹ - Hưng Nguyên - Nghệ An	Học viện tài chính	B	187406784	21/6/2012	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
32	Hồ Ngọc Oanh		16/6/1994	Cử nhân tài chính ngân hàng, chuyên ngành tài chính doanh	An Hòa - Quỳnh Lưu- Nghệ An	Học viên ngân hàng	B	187422460	26/12/2011	CA Nghệ An	
33	Mai Thu Phương		27/8/1987	Cử nhân kinh tế, chuyên ngành hệ thống thông tin	Lĩnh Sơn - Anh Sơn - Nghệ An	Đại học ngân hàng TPHCM	B	188340560	31/8/2003	CA Nghệ An	
34	Phan Thị Ngọc Phượng		06/03/1989	Cử nhân tài chính ngân hàng	Trung Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học Vinh	C	186428534	10/6/2015	CA Nghệ An	
35	Bùi Thị Quý		07/05/1993	Cử nhân kế toán	Thanh Mỹ - Thanh Chương -Nghệ An	Đại học Vinh	B	187037202	30/03/2015	CA Nghệ An	
36	Trần Thị Thanh Tâm		05/9/1992	Cử nhân kế toán doanh nghiệp thương mại	Thanh Giang - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học Thương Mại	B	187222379	06/5/2017	CA Nghệ An	
37	Trần Hồng Thắm		22/10/1995	Cử nhân kế toán, chuyên ngành kiểm toán	Hưng Phúc - Hưng Nguyên - Nghệ An	Đại học kinh tế quốc dân Hà Nội	B	187302005	20/9/2013	CA Nghệ An	
38	Tô Thị Phương Thảo		14/12/1994	Cử nhân kế toán	Xuân Vinh - Xuân Trường - Nam Định	Đại học Vinh	B	187260355	20/4/2017	CA Nghệ An	
39	Nguyễn Thị Minh Thư		10/9/1990	Cử nhân kế toán	Đà Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học điện lực Hà Nội	B	186965459	27/11/2007	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
40	Nguyễn Thị Hoài Thương		18/7/1996	Cử nhân kế toán, chuyên ngành kế toán tổng hợp	Tân Lộc - Hưng Dũng - Vinh - Nghệ An	Đại học giao thông vận tải	B	187406657	21/6/2012	CA Nghệ An	
41	Cao Thị Thanh Thúy		28/01/1991	Cử nhân kế toán	Lam Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học Vinh	B	187051347	08/9/2008	CA Nghệ An	
42	Cao Thị Minh Trang		04/6/1992	Cử nhân tài chính ngân hàng	Hung Tây - Hưng Nguyên - Nghệ An	Học viện tài chính	B	187070853	17/12/2008	CA Nghệ An	
43	Hồ Bảo Trang		07/9/1995	Cử nhân kế toán doanh nghiệp	Hung Phúc - Hưng Nguyên - Nghệ An	Đại học tài chính-quản trị kinh doanh	B	187260176	21/5/2013	CA Nghệ An	
44	Trần Thị Huyền Trang		20/10/1991	Cử nhân tài chính ngân hàng	Đức Diên - Đức Thọ - Hà Tĩnh	Đại học Vinh	B	186924206	24/07/2007	CA Nghệ An	
45	Lưu Thị Tuyết		16/10/1993	Cử nhân tài chính ngân hàng	Thị Trấn Yên Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học Nha Trang	B	187303303	11/8/2010	CA Nghệ An	
46	Nguyễn Thị Khánh Vân		17/5/1988	Cử nhân tài chính ngân hàng	Thanh Liên - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội	B	186477007	23/8/2012	CA Nghệ An	
47	Nguyễn Thị Vân		08/8/1989	Cử nhân tài chính ngân hàng, chuyên ngành tín dụng	Phù Lộc- Lộc Hà - Hà Tĩnh	Đại học ngân hàng TPHCM	B	183677039	13/4/2017	CA Hà Tĩnh	
48	Nguyễn Thị Yến		29/11/1993	Cử nhân kế toán	Thạch Đài - Thạch Hà - Hà Tĩnh	Đại học kinh tế Nghệ An	B	241443128	25/7/2016	CA Đắc Lắc	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
49	Trần Thị Hải Yến		26/03/1996	Cử nhân kế toán doanh nghiệp	Phúc Sơn - Thị trấn Nghèn - Can Lộc - Hà Tĩnh	Học viện tài chính	Ứng dụng CNTT	184153698	05/9/2011	CA Hà Tĩnh	
IX	NHÂN VIÊN TỔ CHỨC BỘ MÁY										
1	Ngô Thị An		02/03/1979	Cử nhân luật, chuyên ngành pháp luật	Diễn Mỹ - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học Luật Hà Nội	A	182260117	06/03/2012	CA Nghệ An	
2	Võ Phương Đông	03/02/1996		Cử nhân luật kinh tế	Khai Sơn-Anh Sơn- Nghệ An	Đại học Luật Hà Nội	B	187406989	19/6/2012	CA Nghệ An	
3	Trần Thị Huyền		29/01/1990	Cử nhân luật học, chuyên ngành luật hành chính	Quỳnh Giang - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học luật TPHCM	A	186894760	01/4/2013	CA Nghệ An	
4	Nguyễn Trần Viết Khoa	13/11/1995		Cử nhân luật kinh tế	Đức Bình - Đức Thọ - Hà Tĩnh	Đại học Vinh	B	187320777	13/11/2010	CA Nghệ An	
5	Hoàng Thị Mỹ Linh		14/4/1995	Cử nhân Luật kinh tế	Hưng Khánh - Hưng Nguyên - Nghệ An	Đại học Vinh	B	187265601	27/7/2010	CA Nghệ An	
6	Hoàng Thị Hoài Linh		11/08/1991	Cử nhân luật	Diễn Hạnh - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học Luật Hà Nội	B	187095163	20/02/2009	CA Nghệ An	
7	Bùi Nguyễn Thùy Linh		23/7/1996	Cử nhân luật, chuyên ngành tư pháp hình	Đặng Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Học viện cảnh sát	B	186635767	28/4/2011	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
8	Nguyễn Thị Khánh Linh		16/6/1994	Cử nhân luật kinh tế	Hung Thái - Hưng Nguyên - Nghệ An	Đại học Luật Hà Nội	B	187263102	23/7/2010	CA Nghệ An	
9	Phan Thị Tuyết Nga		20/11/1995	Cử nhân luật	Mẫu Lâm - Hưng Lộc - Vinh - Nghệ An	Đại học Vinh	Ứng dụng CNTT cơ bản	187260798	27/7/2010	CA Nghệ An	
10	Nguyễn Thúy Nga		17/10/1996	Cử nhân luật	Vinh Tân - Vinh - Nghệ An	Đại học Luật Hà Nội	Ứng dụng CNTT	187366500	26/4/2011	CA Nghệ An	
11	Nguyễn Thị Ngọc		15/10/1996	Cử nhân luật học	Xuân Viên - Nghi Xuân - Hà Tĩnh	Đại học Vinh	Ứng dụng CNTT	184231441	18/12/2012	CA Hà Tĩnh	
12	Lê Thị Nhân		29/01/1992	Cử nhân luật	Xuân Giang - Nghi Xuân - Hà Tĩnh	Đại học Luật Hà Nội	B	183801576	28/03/2018	CA Hà Tĩnh	
13	Trần Tuyết Như		31/12/1996	Cử nhân luật	Thị trấn Nghèn - Can Lộc - Hà Tĩnh	Đại học Luật Hà Nội	Ứng dụng CNTT	184222996	20/10/2012	CA Hà Tĩnh	
14	Phạm Thị Ngọc Nhung		26/8/1994	Cử nhân luật	Đà Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học Vinh	Ứng dụng CNTT	187320788	08/12/2010	CA Nghệ An	
15	Nguyễn Việt Phương		10/3/1994	Cử nhân luật	Thị Trấn Yên Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học Vinh	B	187307582	31/7/2017	CA Nghệ An	
16	Vi Nhật Sâm		27/10/1996	Cử nhân luật học	Môn Sơn- Con Cuông - Nghệ An	Đại học Vinh	Ứng dụng CNTT cơ bản	187568575	04/7/2017	CA Nghệ An	
17	Lê Thị Thanh Tâm		07/5/1994	Cử nhân luật	Bến Thủy - Vinh - Nghệ An	Đại học Vinh	B	187388141	09/6/2011	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
18	Hoàng Anh Thơ		17/7/1996	Cử nhân luật kinh tế	Kỳ Bắc - Kỳ Anh - Hà Tĩnh	Đại học Luật Hà Nội	Ứng dụng CNTT	184149746	08/7/2015	CA Hà Tĩnh	
19	Đỗ Thị Thu Thủy		27/10/1982	Thạc sỹ luật pháp chế, hành	Hoài Thượng - Thuận Thành - Bắc Ninh	Học viện khoa học xã hội	B	182487441	21/4/2015	CA Nghệ An	
20	Nguyễn Cẩm Tú		27/3/1995	Cử nhân luật	Hội Sơn - Anh Sơn - Nghệ An	Đại học Vinh	B	186636655	10/12/2012	CA Nghệ An	
21	Kiều Thị Tuyết		18/03/1995	Cử nhân luật	Trung Lương - Hồng Lĩnh - Hà Tĩnh	Đại học Luật Hà Nội	B	184195589	18/02/2017	CA Hà Tĩnh	
22	Trần Thị Ánh Tuyết		16/10/1995	Cử nhân luật kinh tế	Hung Vĩnh - Vinh - Nghệ An	Đại học Vinh	B	187408495	23/10/2012	CA Nghệ An	
23	Đậu Thị Thu Uyên		18/8/1996	Cử nhân luật học	Xóm 2 - Thanh Mai - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học Vinh	Ứng dụng CNTT cơ bản	233255812	12/9/2013	CA Kon Tum	
24	Nguyễn Lê Thục Uyên		12/01/1996	Cử nhân luật học	Diễn Kỳ - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học Vinh	Ứng dụng CNTT cơ bản	187399678	31/11/2011	CA Nghệ An	
25	Lê Thị Khánh Vân		22/11/1995	Cử nhân luật học	Thanh Văn - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học Vinh	Ứng dụng CNTT cơ bản	187541638	15/01/2013	CA Nghệ An	
X	NHÂN VIÊN HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ, KẾ HOẠCH TỔNG HỢP										

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Đoàn Thị Lan Anh		02/02/1990	Cử nhân quản trị kinh doanh, marketing	Quảng Lăng - Kim Thi - Hưng Yên	Đại học Thương Mại	B	183632240	11/02/2011	CA Hà Tĩnh	
2	Nguyễn Thị Tú Anh		10/4/1993	Kỹ sư quản lý đất đai	Sơn Minh - Hương Sơn - Hà Tĩnh	Đại học Vinh	B	187187073	09/11/2009	CA Nghệ An	
3	Trần Quang Hải	09/11/1992		Cử nhân quản trị kinh doanh	Diễn Hải - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học Vinh	B	187047044	21/8/2008	CA Nghệ An	
4	Võ Thị Hào		01/01/1987	Cử nhân kinh tế, chuyên ngành quản trị kinh doanh	Thanh Lương - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học kinh tế Huế	B	186462418	20/8/2004	CA Nghệ An	
5	Võ Tiến Hùng	16/8/1989		Cử nhân quản trị kinh doanh	Phong Tây - Vĩnh Thuận - Kiên Giang	Đại học Vinh	B	186456406	14/10/2014	CA Nghệ An	
6	Hoàng Thị Huyền		25/10/1991	Thạc sỹ, chuyên ngành kiến trúc sư	Yên Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học xây dựng Hà Nội	B	186968455	20/01/2007	CA Nghệ An	
7	Bùi Hoàng Khôi	06/6/1989		Kỹ sư xây dựng, kỹ thuật công trình giao thông	Nhân Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học giao thông vận tải	B	186621672	14/6/2005	CA Nghệ An	
8	Nguyễn Duy Kiên	29/8/1996		Kỹ sư quản lý đất đai	Quỳnh Thiện - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Học viện nông nghiệp Việt Nam	C	187645570	06/8/2015	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
9	Nguyễn Phúc Linh	29/6/1993		Kiến trúc sư	Hung Dũng- Vinh - Nghệ An	Đại học xây dựng Hà Nội	B	186924300	25/7/2007	CA Nghệ An	
10	Nguyễn Thị Thanh Mai		06/11/1989	Cử nhân quản trị kinh doanh	Lĩnh Sơn-Anh sơn- Nghệ An	Đại Học Công Nghiệp hà Nội	B	186783504	16/05/2014	CA Nghệ An	
11	Hoàng Thị Mến		16/6/1992	Kỹ sư quản lý đất đai	Hợp Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học Vinh	B	187179099	07/01/2010	CA Nghệ An	
12	Thái Thị Lê Na		22/5/1996	Cử nhân quản trị kinh doanh, chuyên ngành	Bến Thủy - Vinh - Nghệ An	Đại học kinh tế thuộc quốc gia Hà Nội	B	187399939	10/8/2011	CA Nghệ An	
13	Nguyễn Thị Mai Phương		21/7/1995	Kỹ sư quản lý đất đai	Nghi Thái - Nghi Lộc - Nghệ An	Đại học Vinh	Ứng dụng CNTT cơ bản	187407578	03/8/2012	CA Nghệ An	
14	Hoàng Minh Thành	09/10/1987		Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	Hùng Tiến - Nam Đàn - Nghệ An	Đại học Lương Thế Vinh	B	186301132	05/7/2014	CA Nghệ An	
15	Hoàng Đình Thập		06/5/1979	Kiến trúc sư	Xóm 2- Lạc Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Viện đại học mở Hà Nội	B	182313775	09/5/2014	CA Nghệ An	
16	Nguyễn Thị Ngọc Bến		15/08/1990	Cử nhân sư phạm ngữ văn	Tân An - An Hòa - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học Vinh	B	186747895	15/5/2005	CA Nghệ An	
XI	NHÂN VIÊN QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG										

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	Lương Thị Thu Hà		20/08/1988	Cử nhân tài chính ngân hàng, chuyên ngành ngân hàng	Diễn Hồng - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học kinh tế quốc dân Hà Nội	B	186469966	17/09/2004	CA Nghệ An	
2	Trần Thị Hương		02/8/1996	Cử nhân y tế công cộng	Thị trấn Nghèn - Can Lộc - Hà Tĩnh	Đại học y dược Huế	Ứng dụng CNTT cơ bản	184065610	11/12/2013	CA Hà Tĩnh	
3	Phan Thị Khuyên		30/12/1995	Cử nhân y tế công cộng	Xóm 2 - Thanh Lương - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Ứng dụng CNTT cơ bản	187534373	07/5/2012	CA Nghệ An	
4	Chu Thị Khánh Ly		16/12/1993	Cử nhân quản trị kinh doanh	Nam Cường - Nam Đàn - Nghệ An	Đại học Vinh	B	187320013	05/10/2010	CA Nghệ An	
5	Nguyễn Thị Tình Nhân		27/04/1992	Cử nhân y tế công cộng	Vĩnh Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học y dược Huế	B	187075594	17/10/2015	CA Nghệ An	
6	Lê Thị Mai Phương		16/6/1989	Cử nhân quản trị kinh doanh	Quỳnh Châu - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học kinh tế quốc dân Hà Nội	B	186456253	02/8/2004	CA Nghệ An	
7	Phạm Phương Thảo		10/9/1994	Kỹ sư công nghệ đa phương tiện	Hưng Lộc - Vinh - Nghệ An	Học Viện công nghệ bưu chính viễn thông	B	186635791	15/10/2011	CA Nghệ An	
XII	NHÂN VIÊN CHỐNG NHIỄM KHUẨN										
1	Nguyễn Thị Hoài		04/5/1995	Cử nhân khoa học môi trường	Bắc Thành - Yên Thành - Nghệ An	Học viện nông nghiệp Việt Nam	B	187530501	27/12/2002	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Nam	Nữ	chuyên môn	Quê quán	đào tạo	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
2	Đàm Thị Thục Huyền		01/03/1995	Cử nhân khoa học môi trường	Hung Thông - Hưng Nguyên - Nghệ An	Học viện nông nghiệp Việt Nam	Ứng dụng CNTT cơ bản	187406620	19/6/2012	CA Nghệ An	
3	Đậu Thị Khoa		02/9/1993	Cử nhân khoa học môi trường	Lam Sơn- Đô Lương - Nghệ An	Đại học Vinh	B	187345848	24/02/2011	CA Nghệ An	
4	Hoàng Thị Thùy Linh		06/01/1994	Kỹ sư khoa học môi trường	Phúc Lộc - Vinh Tân - Vinh - Nghệ An	Học viện nông nghiệp Việt Nam	B	187250348	18/6/2015	CA Nghệ An	
5	Thái Hoàng Long		31/7/1988	Cử nhân khoa học môi trường	Thịnh Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học Vinh	B	186407404	10/5/2017	CA Nghệ An	
6	Trần Thị Thơ		14/5/1994	Cử nhân khoa học môi trường	Xóm 1 - Hưng Yên Bắc - Hưng Nguyên - Nghệ An	Đại học Vinh	Ứng dụng CNTT	187133270	22/5/2009	CA Nghệ An	
7	Hồ Thị Thu		16/4/1994	Kỹ sư quản lý tài nguyên môi trường	Quỳnh Văn - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học tài nguyên môi trường	B	187424567	10/02/2012	CA Nghệ An	
8	Nguyễn Thị Hồng Thương		22/11/1980	Cử nhân khoa học, chuyên ngành sinh học	Vinh Tân - Vinh - Nghệ An	Đại học Vinh	Ứng dụng CNTT cơ bản	182306660	11/05/2005	CA Nghệ An	
9	Phạm Thị Phương Thúy		29/01/1995	Cử nhân khoa học môi trường	Nam Phúc - Nam Đàn - Nghệ An	Đại học Vinh	B	187403807	08/10/2011	CA Nghệ An	
10	Nguyễn Hải Trường	16/02/1993		Cử nhân khoa học môi trường	Nam Cường - Nam Đàn - Nghệ An	Đại học Vinh	B	187171409	06/10/2009	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	Trình độ tin học	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
XIII											
NHÂN VIÊN VẬT TƯ THIẾT BỊ											
1	Lê Sỹ Tuấn Anh	02/12/1994		Kỹ sư công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Nam Sơn- Đô Lương - Nghệ An	Đại học điện lực Hà Nội	B	187403430	31/8/2011	CA Nghệ An	
2	Nguyễn Trọng Tường	20/01/1994		Kỹ sư kỹ thuật điện-điện tử	Xuân Trường - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học Bách khoa Đà Nẵng	B	187003512	25/4/2017	CA Nghệ An	

Ghi chú:

'06 ứng viên có trình độ cử nhân và thạc sỹ chuyên ngành công nghệ thông tin được miễn môn thi tin học theo quy định

NGƯỜI LẬP BIỂU



CN. Nguyễn Thị Hà

QUYỀN ĐIỀU HÀNH PHÒNG TCCB



Ths. Nguyễn Thị Tuyết

Vinh, ngày 09 tháng 10 năm 2018



PGS.TS. Nguyễn Văn Hương